

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Đánh giá, thực hiện tiêu chí xã, phường, thị trấn
an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự thủ tục, hồ sơ công nhận, công khai xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh hướng dẫn đánh giá, thực hiện tiêu chí xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là xã an toàn thực phẩm) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng

- a) UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).
- b) Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo xã).
- c) Ban Nông nghiệp hoặc đơn vị đầu mối quản lý an toàn thực phẩm xã (sau đây gọi chung là Ban Nông nghiệp).
- d) Tổ giám sát cộng đồng thôn, bản, phố (sau đây gọi tắt là Tổ giám sát).
- e) Cơ sở sản xuất thực phẩm, cơ sở kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống hoặc cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm, cơ sở vừa sản xuất thực phẩm vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở vừa kinh doanh thực phẩm vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm) hoạt động dưới các hình thức như: Công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, hộ gia đình sản xuất thực phẩm ban đầu nhỏ lẻ.
- g) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác đánh giá, thẩm tra, thẩm định tiêu chí xã an toàn thực phẩm.

2. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng đối với xã, phường, thị trấn thực hiện tiêu chí xã an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn đánh giá thực hiện Điều 3 về tiêu chí xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm được quy định tại Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh

- Có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xã an toàn thực phẩm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí xã ATTP.

- Là đầu mối phối hợp với các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế và các đơn vị liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, sửa đổi, bổ sung những nội dung không phù hợp và triển khai thực hiện Hướng dẫn này; tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thẩm định và công nhận xã an toàn thực phẩm.

2. Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế

Căn cứ văn bản giao chỉ tiêu xã an toàn thực phẩm của Chủ tịch UBND tỉnh hàng năm, có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xã an toàn thực phẩm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc và sửa đổi, bổ sung những nội dung không phù hợp trong quá trình thực hiện Hướng dẫn này; tham gia tổ thẩm định xã an toàn thực phẩm.

3. UBND cấp huyện

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng xã an toàn thực phẩm.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã trong việc xây dựng xã an toàn thực phẩm; tổ chức đánh giá, thẩm tra các tiêu chí xã an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Tổ thẩm định tỉnh trong quá trình đánh giá, thẩm định các tiêu chí xã an toàn thực phẩm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đánh giá các tiêu chí xã an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn này trên địa bàn huyện.

4. UBND cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện các tiêu chí xã an toàn thực phẩm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh và Hướng dẫn này.

- Chuẩn bị, cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan và tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn đánh giá, thẩm tra, thẩm định xã an toàn thực phẩm.

- Công khai kết quả công nhận xã an toàn thực phẩm sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh cấp Bằng Công nhận xã an toàn thực phẩm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị UBND cấp huyện, UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh để thống nhất, giải quyết./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Thái

SỞ CÔNG THƯƠNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lữ Minh Thu

SỞ Y TẾ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Cẩn

VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Hà Văn Giáp

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- UBND các xã, phường, thị trấn (để t/h);
- Lưu VT các sở: NN&PTNT, CT, YT; VPĐP.



Phụ lục

Hướng dẫn thực hiện và phương pháp đánh giá tiêu chí xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo *Hướng dẫn liên ngành số 333 /HDLN-SNNPTNT-SCT-SYT-VPĐP ngày 11/12/2018*)

TT	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Phương pháp đánh giá
I	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH		
1	Tổ chức bộ máy.		
1.1	Thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo xã).	- Quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo xã của UBND cấp xã. - Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo xã (trường hợp có thay đổi thành viên) của UBND cấp xã.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
1.2	Thành lập/kiện toàn Ban Nông nghiệp hoặc đơn vị đầu mối quản lý an toàn thực phẩm (đối với xã không thành lập Ban Nông nghiệp).	- Quyết định thành lập Ban Nông nghiệp và phân công nhiệm vụ cho các thành viên hoặc Quyết định giao cho đơn vị đầu mối quản lý ATTP của UBND cấp xã. - Quyết định kiện toàn Ban Nông nghiệp (trường hợp có thay đổi thành viên) của UBND cấp xã.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
1.3	Thành lập/kiện toàn Tổ giám sát cộng đồng thôn, bản, phố (sau đây gọi tắt là Tổ giám sát).	- Quyết định thành lập Tổ giám sát của UBND cấp xã (100% các thôn, bản, phố thành lập Tổ giám sát). - Quyết định kiện toàn Tổ giám sát (trường hợp có thay đổi tổ viên) của UBND cấp xã.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
2	Thế chế, kế hoạch.		
2.1	Ban hành quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo xã, Ban Nông nghiệp xã hoặc đơn vị đầu mối quản lý, Tổ giám sát.	- Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xã, Ban Nông nghiệp, Tổ giám sát của UBND xã. - Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo xã, Ban Nông nghiệp; Kế hoạch hoạt động hàng tháng của Tổ giám sát.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.

TT	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Phương pháp đánh giá
2.2	Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về an toàn thực phẩm trong nghị quyết hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc kế hoạch của UBND cấp xã về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, trong đó có các chỉ tiêu cụ thể về an toàn thực phẩm.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
2.3	Ủy quyền cho Tổ giám sát cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm.	Quyết định ủy quyền của UBND cấp xã cho Tổ giám sát cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm sản xuất nhỏ lẻ hoặc sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo hướng dẫn của Sở Công Thương hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
2.4	Ban hành quy chế hoặc chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể.	Quy chế hoặc chương trình phối hợp giữa UBND cấp xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
3	Kết quả hoạt động.		
3.1	Ban Chỉ đạo xã, Ban Nông nghiệp xã hoặc đơn vị đầu mối quản lý an toàn thực phẩm, Tổ giám sát thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được cấp trên giao về an toàn thực phẩm.	- Văn bản triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ của cấp trên giao (do UBND/Ban Chỉ đạo/Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh/huyện giao). - Biên bản họp hoặc sổ ghi chép giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Chỉ đạo hoặc Ban Nông nghiệp, Tổ giám sát. - Báo cáo định kỳ (tháng/quý/năm) hoặc báo cáo đột xuất kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của Ban Chỉ đạo xã gửi Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố; của Tổ giám sát gửi Ban Chỉ đạo xã.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
3.2	Ban Chỉ đạo xã, Ban Nông nghiệp xã hoặc đơn vị đầu mối quản lý an toàn thực phẩm, Tổ giám sát có giải pháp thực hiện hiệu quả về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.	- Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo, Ban Nông nghiệp; kế hoạch hoạt động hàng tháng của Tổ giám sát (tại mục 2.1) có đưa ra giải pháp thực hiện. - Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu được giao, đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng và tiến độ.	- Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh. - Đối chiếu báo cáo tự đánh giá của UBND cấp xã với kết quả thực hiện tại thời điểm đánh giá.

TT	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Phương pháp đánh giá
II	THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN		
4	Tổ chức thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên hệ thống đài truyền thanh hoặc các hình thức tuyên truyền khác.	- Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm. - Thực hiện một trong hai trường hợp sau: + Phát thanh trên hệ thống Đài truyền thanh: Có sổ theo dõi/nhật ký phát thanh của Đài truyền thanh xã, trong đó ghi rõ nội dung, thời lượng, thời gian phát thanh; có đầy đủ các bài phát thanh được phê duyệt của người có thẩm quyền (hoặc ghi rõ trích nguồn nếu là bài sưu tầm); + Chủ trì thực hiện các hình thức tuyên truyền khác (bao gồm các hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp xã): Có tài liệu, ấn phẩm chứng minh việc in và treo băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích; in và cấp phát tờ rơi, tờ gấp, tài liệu tuyên truyền.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
5	Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.	- Thực hiện một trong hai trường hợp sau: + Chủ trì tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức: Có kế hoạch hoặc công văn hoặc giấy mời tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm và báo cáo kết quả thực hiện. + Phối hợp tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức (có thể phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp xã hoặc các đơn vị có liên quan): Có kế hoạch hoặc công văn hoặc giấy mời triển khai việc tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm của các đơn vị chủ trì tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức. - Danh sách học viên tham dự các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.

TT	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Phương pháp đánh giá
6	Thực hiện công khai vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; khen thưởng, biểu dương các gương điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (nếu có).	- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm. - Danh sách cơ sở vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (tên cơ sở, người đại diện, địa chỉ kinh doanh, hành vi vi phạm, hình thức xử lý). - Thực hiện công khai vi phạm bằng một trong các hình thức sau: + Trên hệ thống đài truyền thanh: Sổ theo dõi/nhật ký phát thanh; + Niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã: Đăng thông tin cơ sở vi phạm đăng trên bảng tin của UBND xã; + Cập nhật trên phần mềm hệ thống thông tin quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; + Đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện. - Tên cá nhân, tổ chức điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được khen thưởng, biểu dương; hình thức khen thưởng, biểu dương đã thực hiện. <i>Trường hợp trên địa bàn xã, phường, thị trấn không có cơ sở vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm hoặc không có các gương điển hình tiên tiến thì không đánh giá nội dung này.</i>	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
III	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH		
7	100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.	- Thống kê đầy đủ cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Điều 11 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (<i>Mẫu Sổ thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống kèm theo Hướng dẫn này</i>). - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.

TT	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Phương pháp đánh giá
8	Từ 80% trở lên cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.	- Thống kê đầy đủ cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (<i>Mẫu Sổ thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống kèm theo Hướng dẫn này</i>). - Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (theo quy định của các Bộ chuyên ngành, UBND tỉnh). - Biên bản thanh tra, kiểm tra của các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện (nếu có) và các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp xã (<i>theo mẫu và hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành</i>).	- Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh. - Kiểm tra ngẫu nhiên tại cơ sở thực phẩm (nếu xét thấy cần thiết).
9	100% cơ sở sở giết mổ gia súc, gia cầm thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	- Thống kê đầy đủ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Điều 11 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (<i>Mẫu Sổ thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống kèm theo Hướng dẫn này</i>). - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	- Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
10	100% cơ sở sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ tuân thủ các yêu cầu về điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo quy định.	- Thống kê đầy đủ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (<i>Mẫu Sổ thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống kèm theo Hướng dẫn này</i>). - Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn (<i>theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT</i>).	- Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh. - Kiểm tra ngẫu nhiên tại cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.

TT	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Phương pháp đánh giá
		- Biên bản thanh tra, kiểm tra, giám sát của các đoàn thanh tra, kiểm tra trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện (nếu có) và các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp xã (theo mẫu tại Phụ lục 7, Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y).	
11	100% sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ được đóng dấu kiểm soát giết mổ, dán tem vệ sinh thú y hoặc đánh dấu kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.	- Thống kê kê công suất giết mổ gia súc, gia cầm/ngày đêm (Mẫu Số thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống kèm theo Hướng dẫn này). - Biên lai thu phí kiểm soát giết mổ hoặc dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y trên sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ.	- Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh. - Kiểm tra ngẫu nhiên tại cơ sở giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm (nếu xét thấy cần thiết).
12	Từ 90% trở lên sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường có nguồn gốc xuất xứ.	- Giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm nhỏ lẻ theo hướng dẫn của Sở Công Thương, đối với sản phẩm thực phẩm sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại cơ sở kinh doanh thực phẩm được kiểm tra ngẫu nhiên. - Tem nhãn, bao bì sản phẩm. - Sổ sách ghi chép, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ lưu giữ thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm gồm các thông tin cần thiết như: Tên, địa chỉ của người cung cấp thực phẩm; tên loại hàng hóa cung cấp; ngày giao hàng; số lượng, khối lượng hàng hóa được cung cấp (theo Phụ lục 2 Công văn số 1068/SCT-QLTM ngày 15/5/2018 của Sở Công Thương) tại cơ sở kinh doanh thực phẩm được kiểm tra ngẫu nhiên. Cập nhật sổ sách ghi chép, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm đánh giá.	- Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh. - Kiểm tra ngẫu nhiên tại cơ sở kinh doanh thực phẩm (căn cứ tổng số cơ sở kinh doanh, thực phẩm trên địa bàn, tổ thẩm định lựa chọn, quyết định số lượng cơ sở được kiểm tra ngẫu nhiên, không quá 10 cơ sở/xã, phường, thị trấn): Được đánh giá đạt khi có từ 90% sản phẩm được kinh doanh tại mỗi cơ sở có nguồn gốc xuất xứ.

TT	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Phương pháp đánh giá
13	100% bếp ăn tập thể được công nhận bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm.	- Thống kê đầy đủ bếp ăn tập thể (<i>Mẫu Sổ thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống kèm theo Hướng dẫn này</i>). - Giấy công nhận bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định công nhận bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.
14	Chợ kinh doanh thực phẩm được cơ quan có thẩm quyền thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn (đối với xã có chợ trong quy hoạch) hoặc cửa hàng kinh doanh thực phẩm (đối với xã không có chợ) đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm.	- Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm phù hợp TCVN 11856:2017 do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Thanh Hóa cấp (trình tự, thủ tục công bố hợp chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm phù hợp TCVN 11856:2017 đã được Sở Công Thương hướng dẫn chi tiết tại Công văn số 2514/SCT-QLTM ngày 17/10/2018). - Đối với xã không có chợ thì phải có cửa hàng kinh doanh thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (nếu cửa hàng thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) hoặc cửa hàng đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm (nếu cửa hàng không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm). <i>Việc đánh giá của hàng đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm căn cứ vào kết luận tại Biên bản thanh tra, kiểm tra, giám sát của các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát từ trung ương đến cấp xã.</i>	- Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh. - Kiểm tra ngẫu nhiên tại cửa hàng kinh doanh thực phẩm (nếu xét thấy cần thiết).
IV	KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM		
15	Từ 50% trở lên cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã được kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định.	- Thống kê đầy đủ cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý của cấp xã (<i>Mẫu Sổ thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống kèm theo Hướng dẫn này</i>). - Kế hoạch kiểm tra (đối với trường hợp kiểm tra định kỳ).	- Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh. - Kiểm tra ngẫu nhiên tại cơ sở thực phẩm (nếu xét thấy cần thiết).

TT	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Phương pháp đánh giá
		- Quyết định kiểm tra. - Biên bản kiểm tra. - Báo cáo kết quả kiểm tra.	
16	Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định (nếu có).	- Hồ sơ kiểm tra định kỳ, đột xuất được hướng dẫn tại nội dung thứ 15. - Biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên lai thu tiền xử phạt vi phạm hành chính hoặc văn bản chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (trường hợp vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm vượt quá thẩm quyền xử lý của cấp xã). <i>Trường hợp trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý của cấp xã vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thì không đánh giá nội dung này.</i>	Cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh.

- (6) *Cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP*: Trường hợp cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thì ghi rõ nơi cấp (Sở Công Thương/Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản hoặc UBND huyện/thị/thành phố); trường hợp chưa cấp thì đánh dấu “X”.

- (7) *Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP*: Ghi “Không”.

- (8) *Loại hình*:

+ Sản xuất thực phẩm: Ghi cụ thể là trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, sơ chế, giết mổ, chế biến, bao gói, bảo quản thực phẩm;

+ Kinh doanh thực phẩm: Bao gồm các cơ sở thực hiện hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm;

+ Kinh doanh dịch vụ ăn uống: Ghi cụ thể là cửa hàng ăn uống; quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín; nhà hàng ăn uống; cơ sở chế biến suất ăn sẵn; căng tin hoặc bếp ăn tập thể;

+ Sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Nếu cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm hoặc vừa sản xuất thực phẩm vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống hoặc vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống vừa kinh doanh thực phẩm thì đánh dấu “X”.

- (9) *Quy mô/công suất/sản lượng (số lượng suất ăn, số con/ngày, số kg/lít)*: Ví dụ: Nếu là cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thì ghi quy mô (suất ăn/lần phục vụ); nếu là cơ sở giết mổ thì ghi công suất giết mổ (số con/ngày); nếu là cơ sở sản xuất thực phẩm thì ghi sản lượng (số kg hoặc số lít... sản xuất trong mùa/vụ/năm).

- (10) *Sản phẩm*: Ghi rõ tên sản phẩm cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh (đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không kê khai mục này).

- (11) *Cấp quản lý*: Ghi rõ cơ sở đó thuộc cấp tỉnh, cấp huyện hay cấp xã quản lý theo phân cấp tại các quy định của pháp luật.

- (12) *Ngành quản lý*: Ghi rõ cơ sở đó thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế hay Công Thương quản lý theo phân công tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 01/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

(13) *Tình trạng hoạt động*: Ghi rõ tình trạng đang hoạt động hoặc dừng hoạt động.

2. Về hình thức:

Có thể viết tay hoặc đánh máy; đến thời điểm đánh giá, đơn vị in ra để phục vụ việc thẩm tra, thẩm định xã an toàn thực phẩm./.